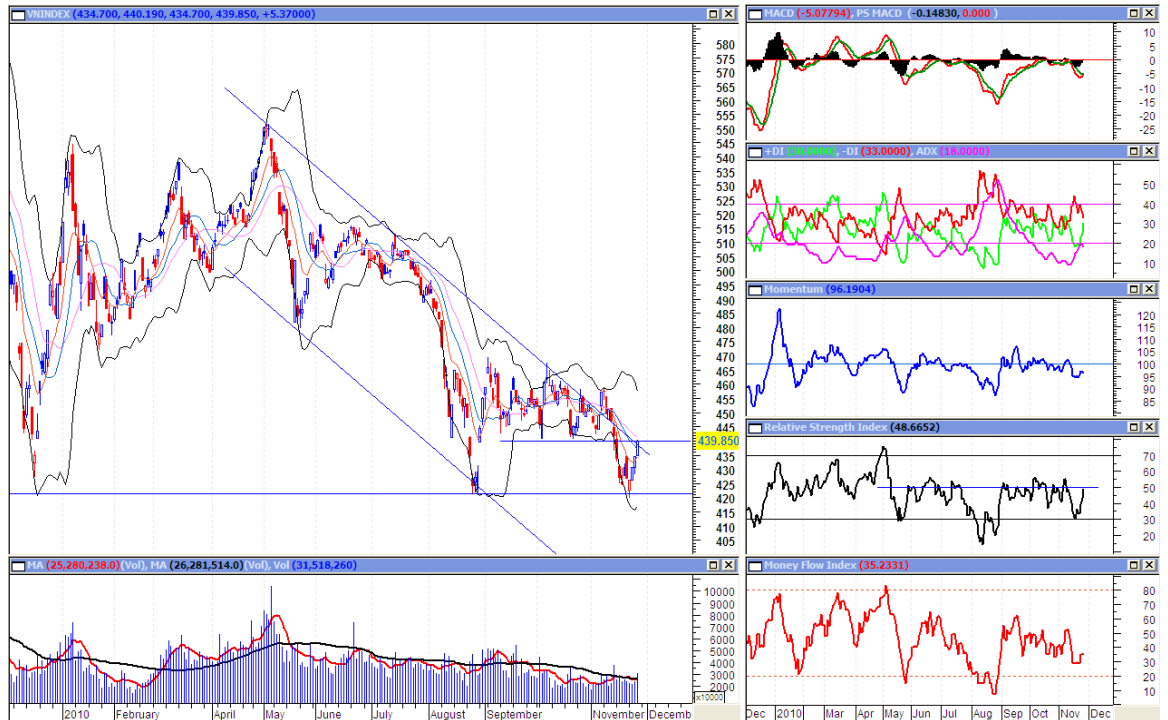


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tích cực
ngắn hạn



VN-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp và là phiên thứ 4 dao động chỉ số hình thành cây nến trắng. Dòng tiền đầu cơ tiếp tục chảy vào thị trường với cường độ lớn hơn, tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa thấp. Số cổ phiếu tăng giá trong phiên hôm nay lên tới 213 cổ phiếu trong khi chỉ có 32 cổ phiếu đóng cửa tại mức giá đỏ. Tính trung bình nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tăng 0,83%, nhóm vốn hóa trung bình tăng 2,27% và nhóm vốn hóa nhỏ tăng 2,75% so với phiên giao dịch trước. Cũng so với phiên trước, VN-Index tăng 5,37 điểm, tương đương 1,24% khi đóng cửa tại 439,85 điểm.

Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt với 34,2 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 691 tỷ đồng giá trị giao dịch. Trong đó, thanh khoản tăng mạnh tại nhóm vốn hóa thấp và giảm tương ứng tại nhóm vốn hóa lớn. Đây là một dấu hiệu cơ bản cho thấy dòng tiền đầu cơ tham gia thị trường. Một số cổ phiếu có mức dư mua lớn trong phiên giao dịch hôm nay như PPI, VNE, HSG, DIC, ITA.

Nhà đầu tư nước ngoài giảm nhẹ giao dịch khi chỉ mua ròng 30,4 tỷ đồng giá trị. Trong phiên này, khối ngoại tiếp tục mua ròng cổ phiếu VSH, SAM, DPM, PVF... Như vậy, sau thời gian dài bán ròng cổ phiếu VSH, hiện khối ngoại đang mua vào với khối lượng khá lớn trong thời gian ngắn trở lại đây. Phía ngược lại, khối ngoại bán ròng các cổ phiếu HSG, VIP, HAX và ITA.

Thị trường đã phản ứng khá tích cực tại 420 điểm, 4 phiên tăng điểm liên tiếp tạo 4 cây nến trắng chính thức thị trường đã tăng điểm ngắn hạn. Xu hướng trung dài hạn chưa thay đổi vẫn giữ xu hướng giảm. Thị trường có kháng cự khá cứng tại 455 điểm. Dòng tiền vào các bluechips vẫn hạn chế, cho thấy xác suất vượt qua 455 điểm không cao. Dòng tiền vào các cổ phiếu đầu cơ là dòng tiền đầu cơ – do vậy, bất kỳ biến động giảm nào của chỉ số cũng có thể dẫn tới giá

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh với mức tăng bình quân 4,24%, khối lượng giao dịch đạt 11,4 triệu cổ phiếu. Trong số 27 cổ phiếu niêm yết, có 25 cổ phiếu tăng giá và chỉ 2 cổ phiếu giảm giá là DPM và PVD. Phần lớn các cổ phiếu niêm yết trên HNX đều đóng cửa tại mức giá tăng trần và PVC, PVL là hai cổ phiếu có mức dư mua lớn nhất trong phiên giao dịch hôm nay.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,700	451,700	↑ 6.37	1.26	7.18	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10,900	138,900	↑ 6.86	1.40	114.02	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,100	192,200	↑ 1.68	1.03	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	31,200	797,800	↑ 6.85	2.05	2.49	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	14,100	299,300	↑ 5.22	1.21	5.83	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,000	629,900	↑ 6.19	0.75	9.34	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	39,500	546,700	↑ 6.76	2.11	5.75	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22,800	528,700	↑ 6.54	1.76	5.82	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	18,700	250,200	↑ 6.86	1.66	7.89	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	12,800	298,100	↑ 6.67	0.57	9.62	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,800	428,500	↑ 5.95	1.65	7.87	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13,100	678,300	↑ 6.50	1.16	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,500	84,900	↑ 6.06	0.60	19.75	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23,400	188,500	↑ 1.74	1.93	6.13	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	22,800	28,800	↑ 0.88	1.87	8.86	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18,800	3,114,000	↑ 4.44	1.25	6.06	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,400	354,040	↓ -0.28	2.39	8.18	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,600	399,000	↑ 1.96	0.93	6.36	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,900	143,370	↑ 3.79	2.94	4.86	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,600	427,330	↑ 4.50	0.49	12.83	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,200	260,710	↓ -1.60	3.72	14.09	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,600	394,840	↑ 4.15	2.11	42.54	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,900	335,190	↑ 3.13	0.84	38.90	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,300	181,320	↑ 3.62	1.29	6.46	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,600	25,440	↑ 4.95	0.90	8.21	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,700	117,500	↑ 3.52	1.38	6.32	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,500	110,940	↑ 1.06	0.89	11.97	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	1,800	↑ 2.15	0.85	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,900	500	→ 0.00	0.60	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,100	36,300	↑ 8.00	0.73	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,700	2,800	↑ 8.06	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	-	→ 0.00	0.42	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường Mỹ lấy lại
thăng bằng nhờ thông tin
vĩ mô khả quan

Thị trường Mỹ lấy lại niềm tin sau hai phiên bán tháo tài sản rủi ro cao trước lo ngại khủng hoảng thêm sâu sắc tại Eurozone và diễn biến trên bán đảo Triều Tiên. Lượng người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tiếp tục giảm, tuần vừa rồi đã cải xuống mức thấp nhất trong 2 năm trở lại đây, chỉ còn 407.000 đơn; tâm lý tiêu dùng cải thiện mạnh, thể hiện ở bước nhảy từ 67,7 điểm lên 71,6 điểm của chỉ số Consumer Sentiment; chi tiêu của người dân Mỹ tăng 0,4% trong tháng 10, một phần nhờ sự cải thiện của thu nhập (tăng 0,5% trong tháng 10). Tiêu dùng cải thiện là tín hiệu tích cực đối với nền kinh tế; Thị trường nhà đất tiếp tục cho dấu hiệu xấu với doanh số bán nhà mới giảm 8,1% trong tháng 10; lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền cũng giảm cực mạnh (3,3%) trong tháng này.

Thị trường châu Âu khá bình lặng trong phiên 24/11, mặc dù lo ngại về tình hình tài chính tại Ireland, Bồ Đào Nha, và đặc biệt là Tây Ban Nha chưa dứt. Giới phân tích cho rằng Tây Ban Nha đang là mối lo ngại lớn nhất tại đây bởi quy mô và mức độ lún sâu vào khủng hoảng của quốc gia này.

Lãnh đạo Ireland ngày hôm qua đã công bố kế hoạch khôi phục ngân sách trong 4 năm với hàng loạt điều chỉnh chính sách thuế, hưu trí và phúc lợi xã hội khác, giới phân tích vẫn thận trọng trước tính khả thi của động thái mới này.

Việt Nam – lạm phát tiếp tục tăng mạnh.

Ngày hôm qua, Tổng cục Thống kê chính thức công bố lạm phát tháng 11 ở mức 1,86%, so với cuối tháng 12/2009, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 9,58%, so với cùng kỳ, tăng 11,09%. Như vậy có thể nói kế hoạch kiềm chế lạm phát của Chính phủ và NHNN trong năm nay đã thất bại, tuy nhiên cũng cần nhìn nhận trong nhiều lý do chủ quan của chính sách điều hành, lý do khách quan cũng đóng vai trò khá lớn khiến lạm phát vượt chỉ tiêu.

Theo phân tích của chúng tôi, với chính sách tiền tệ đã được thắt chặt đáng kể, chính sách tài khóa năm tới đã được Chính phủ điều chỉnh giảm (theo nghị quyết của Quốc Hội), cộng thêm yếu tố giá hàng hóa thế giới đang dần hình thành mặt bằng mới sau



khi tăng mạnh trong nửa đầu năm nay, lạm phát sẽ hạ nhiệt sau Tết Nguyên Đán.

Chuyển biến mới trên thị trường vàng. Sau nhiều giải pháp quyết liệt của NHNN nhằm chấn chỉnh thị trường vàng, giá vàng trong nước hiện đã biến động khá sát với giá vàng thế giới. Phiên 23/11 tại thị trường New York, vàng thế giới tăng khoảng 1,5% khiến giá vàng trong nước ngày 24/11 tăng từ 35,6 lên trên 36 triệu đồng/lượng. Chúng tôi đánh giá đây là thành công ban đầu của chính sách hạn chế đầu cơ vàng. Thời gian gần đây nhiều NHTM lớn đã điều chỉnh giảm mạnh mức lãi suất huy động vàng, động thái được đánh giá sẽ tác động tích cực lên tâm lý đầu cơ, nắm giữ vàng trong nền kinh tế. Theo quy định mới của NHNN, các NHTM sẽ giảm dần và chấm dứt việc huy động và cho vay vàng trước cuối tháng 6/2011, như vậy động thái giảm lãi suất huy động vàng là bước đi đầu tiên thực hiện lộ trình này.

Khảo sát vào 9:00 sáng nay, giá vàng trong nước trung bình ở mức 35,72/35,84 triệu đồng/lượng. Giá USD trên thị trường tự do trung bình ở mức 21.170/21.270 VND/USD, tăng khoảng 50 VND so với ngày hôm qua.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google Finance; CNNMoney, CNBC



Vàng điều chỉnh, dầu tăng mạnh nhờ cải thiện trong số liệu về lao động và chi tiêu tại Mỹ

Giá vàng đóng cửa quanh mức 1.373 USD/oz. Giá vàng giảm trong phiên 24/11 tại thị trường New York nhờ sự cải thiện trong khu vực lao động và chi tiêu tiêu dùng của người dân Mỹ. Vào 09:33 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.373 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.374.2 USD/oz.

Giá dầu tăng mạnh lên trên 83 USD/thùng. Được hỗ trợ bởi thông tin vĩ mô khá tích cực, giá dầu bứt phá mạnh khỏi vùng 81 USD trong phiên giao dịch 24/11 tại thị trường New York, chốt phiên ở mức 83,86 USD/thùng (tăng 3,2%). Tại thời điểm 09:35 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 83,8 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 85,6 USD/thùng.

Giá vật liệu xây dựng tăng cao. Ngày 16-11, Tổng công ty Thép Việt Nam (VP phía Nam) đã điều chỉnh tăng giá thép thêm 300.000 VND/tấn. Cùng thời điểm, các hãng thép Vina Kyouei, Pomina... cũng điều chỉnh giá tăng lên 300.000 đồng/tấn. Đây là lần tăng giá thứ 2 kể từ đầu tháng 11-2010 đến nay, với tổng mức tăng sau hai lần điều chỉnh khoảng 500.000 đồng/tấn. Theo Phó Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, Nguyễn Tiến Nghi, giá thép trong nước tăng do tác động bởi tỷ giá USD khá cao trong thời gian qua, và giá thép thế giới tăng trở lại.

Ngoài thép, 2 tháng cuối năm là cao điểm mùa xây dựng, trên thị trường vật liệu xây dựng, xi măng, gạch, cát, đá... cũng bắt đầu tăng giá 5-10% so với đầu tháng 10. Theo nhận định của một số chủ cửa hàng vật liệu xây dựng tại TPHCM, hiện nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng đang tăng cao, dự báo từ nay đến cuối năm giá các mặt hàng vật liệu xây dựng còn tăng khoảng 20% so với các tháng trước đó.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Tân Phát	HSX	120	19/11/2010
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	22/11/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	22/11/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	17/11/2010

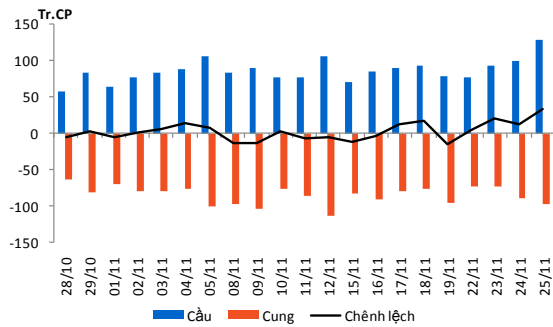
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	CMS	HNX	25.00		29/11/2010
Cổ phiếu CTCP Portserco	PRC	HNX			29/11/2010

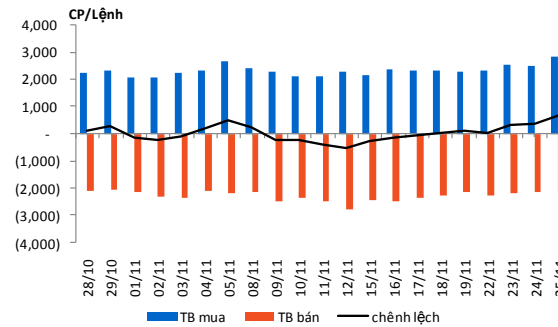
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

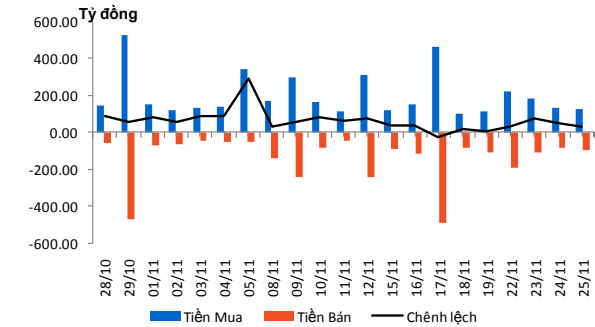
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

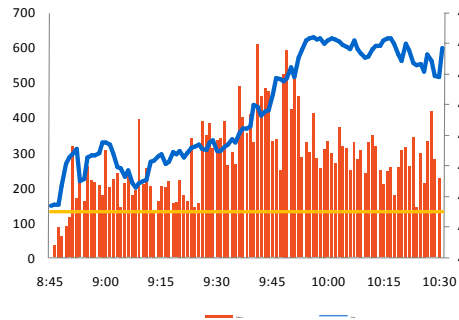


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



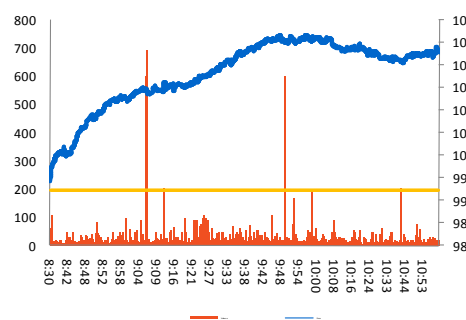
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	439.85 ↑	5.37	1.24%
KLGD (triệu ck)	34.21 ↑	3.28	10.60%
GTGD (tỷ đồng)	691.25 ↑	86.97	14.39%
Tổng cung (triệu ck)	51.56 ↑	5.23	11.30%
Tổng cầu (triệu ck)	66.85 ↑	14.02	26.53%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.60 ↓	-1.05	-22.57%
KL bán (triệu ck)	2.99 ↓	-0.89	-22.95%
Giá trị mua (tỷ đồng)	120.82 ↓	-3.86	-3.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	89.63 ↑	19.95	28.63%



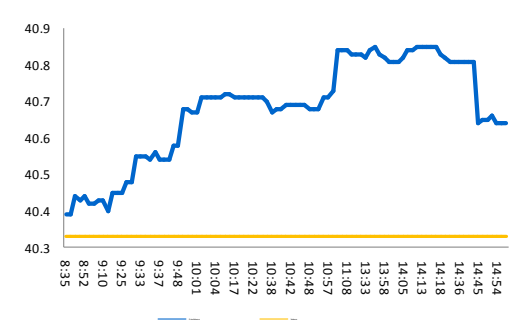
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	102.07 ↑	3.05	3.08%
KLGD (triệu ck)	40.64 ↑	10.42	34.49%
GTGD (tỷ đồng)	672.73 ↑	159.04	30.96%
Tổng cung (triệu ck)	44.87 ↑	3.11	7.44%
Tổng cầu (triệu ck)	62.31 ↑	15.27	32.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.30 ↓	-0.28	-48.72%
KL bán (triệu ck)	0.36 ↓	-0.49	-57.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.74 ↓	-3.00	-27.94%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.40 ↓	-6.52	-46.87%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.65 ↑	0.30	0.74%
KLGD (triệu ck)	0.15 ↑	0.01	3.91%
GTGD (tỷ đồng)	1.54 ↓	-0.04	-2.35%
Tổng cung (triệu ck)	0.67 ↑	0.11	20.06%
Tổng cầu (triệu ck)	0.44 ↓	-0.01	-1.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.15	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	22,000	22,500	2.27	30,252
LCG	25,000	26,000	4.00	21,840
ITC	16,700	17,500	4.79	20,775
NTB	14,100	14,800	4.96	18,118
HSG	16,000	16,800	5.00	17,387

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HSG	16,000	16,800	800	5.00
SRC	18,000	18,900	900	5.00
MCG	14,100	14,800	700	4.96
NTB	14,100	14,800	700	4.96
PXM	10,100	10,600	500	4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AVF	26,000	24,700	-1,300	-5.00
DCL	33,000	31,400	-1,600	-4.85
TIX	43,400	41,300	-2,100	-4.84
TDW	9,200	8,800	-400	-4.35
CMX	14,900	14,300	-600	-4.03

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	10,631	HSG	9,350
FPT	10,110	VNM	8,880
PVD	9,978	PVD	7,713
VNM	8,854	FPT	6,771
CII	7,450	VIC	6,676

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	18,000	18,800	4.44	58,430
VCG	21,000	22,300	6.19	34,846
KLS	11,400	11,900	4.39	32,389
VND	14,700	15,700	6.80	26,382
PGS	29,200	31,200	6.85	24,530

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IDJ	10,000	10,700	700	7.00
QHD	14,300	15,300	1,000	6.99
MIC	47,200	50,500	3,300	6.99
HDO	18,600	19,900	1,300	6.99
SD9	18,600	19,900	1,300	6.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CVN	28,600	26,600	-2,000	-6.99
GBS	11,500	10,700	-800	-6.96
TV2	18,700	17,400	-1,300	-6.95
HST	7,200	6,700	-500	-6.94
VMC	56,200	52,300	-3,900	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
DBC	1,618	PVS	3,414
NET	1,478	PVI	2,823
NTP	1,053	SCR	708
APP	357	SIC	142
PVI	356	S99	86

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
UDJ	10,100	10,800	6.93	398
HIG	20,000	20,000	0.00	301
PSB	7,500	8,100	8.00	290
VPC	4,700	5,100	8.51	103
MAX	30,600	27,600	-9.80	55

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHP	5,000	5,500	500	10.00
IMT	9,400	10,300	900	9.57
TNB	15,700	17,100	1,400	8.92
VPC	4,700	5,100	400	8.51
ABI	5,900	6,400	500	8.47

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MAX	30,600	27,600	-3,000	-9.80
IN4	12,500	11,300	-1,200	-9.60
ACC	23,300	21,500	-1,800	-7.73
ITD	13,900	13,000	-900	-6.47
SPC	12,000	11,500	-500	-4.17

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339